TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HS-ST
Ngày 17/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Hạnh.

Ông Nguyễn Trọng Tảo.

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Nguyễn Đức Quân, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Diệu Thu, là Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026, đối với:

Bị cáo Lường Văn Đ, sinh ngày 21 tháng 12 năm 1986; nơi sinh: phường T, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố C, phường T, tỉnh Sơn La; nơi tạm trú và nơi ở: tổ dân phố D, phường M, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; số căn cước công dân: 004086009208, cấp ngày 29 tháng 9 năm 2022; con ông Lường Văn H và bà Lường Thị H1; có vợ là Hà Thị H2, có hai con, con nhỏ nhất sinh năm 2018, con lớn nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 04 tháng 8 năm 2009 bị Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La (cũ) ra Quyết định số 1050/QĐ-UBND về việc cưỡng chế người nghiện ma túy vào chữa trị, giáo dục lao động tại Trung tâm Giáo dục - Lao động tỉnh S, ngày 26 tháng 8 năm 2011 hoàn thành thời gian cai nghiện; ngày 29 tháng 12 năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh

Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 24/QĐ-TA, đến ngày 28 tháng 10 năm 2019 chấp hành xong; bị bắt tạm giữ từ ngày 29 tháng 12 năm 2025, đến ngày 06 tháng 01 năm 2026 chuyển sang tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 Công an tỉnh N; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Hoàng Văn N, vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn Đ1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lường Văn Đ hiện đang làm nghề tự do tại tổ dân phố D, phường M, tỉnh Ninh Bình. Ngày 20 tháng 12 năm 2025, bị cáo đến thăm vợ, con đang sinh sống tại xã V, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo đi bộ đến một khu vực bãi đất trống để tìm mua ma túy. Tại đây, bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết và đã hỏi mua, đồng thời mua của người này ba viên nén ma túy (hồng phiến) và một gói ma túy đá với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo mang về cất giấu, không cho vợ con biết.

Đến chiều ngày 28 tháng 12 năm 2025, bị cáo mang theo số ma túy đã mua trước đó, đi xe khách về nơi làm việc tại tổ dân phố D. Khi xuống xe, do có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo đã đi nhờ xe của người đi đường để tìm nơi sử dụng. Khi đến địa phận xã H, tỉnh Ninh Bình, bị cáo xuống xe, đi bộ vào khu vực cánh đồng thuộc địa phận thôn T, xã H để tìm nơi sử dụng thì bị tổ tuần tra Công an xã H kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, bị cáo tự nguyện giao nộp một vỏ bao thuốc lá hiệu Vinataba màu vàng, bên trong có một túi nilon màu trắng chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và một túi nilon màu trắng chứa ba viên nén màu hồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu "M" và thu giữ mẫu nước tiểu của bị cáo để giám định, được niêm phong ký hiệu "N".

Vật chứng thu giữ gồm: Một túi nilon màu trắng chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, một túi nilon màu trắng chứa ba viên nén màu hồng và một vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh

Bình đã ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy thu giữ và giám định mẫu nước tiểu của bị cáo.

Tại Bản kết luận giám định số 344/KL-KTHS ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu "M", có khối lượng 0,681 gam gửi giám định là ma túy, loại ketamine. Ba viên nén màu hồng được niêm phong ký hiệu "M", có khối lượng 0,296 gam gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 345/KL-KTHS ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong một mẫu nước tiểu thu của bị cáo được niêm phong ký hiệu "N" gửi giám định.

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo khai báo mua của một người đàn ông không quen biết ngày 20 tháng 12 năm 2025. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N không có căn cứ để điều tra, làm rõ về người đàn ông đã bán chất ma túy cho bị cáo.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-KV8 ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 (dưới đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và những tình tiết, sự kiện có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình thực hành quyền công tố, sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã ban hành và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 48 tháng đến 54 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 (dưới đây viết tắt là Bộ luật Tố tụng hình sự). Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy đã thu giữ được để trong một túi niêm phong mã số PS3 24269853 và một vỏ bao thuốc lá Vinataba được niêm phong trong một phong bì thư.

Bị cáo nói lời sau cùng là do thiếu hiểu biết về pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo và người chứng kiến không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

Đối với người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ những lời khai mà bị cáo và người chứng kiến đã khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác còn lại đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cũng như là vật chứng của vụ án đã thu giữ. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 28 tháng 12 năm 2025, tại khu vực cánh đồng thuộc địa phận thôn T, xã H, tỉnh Ninh Bình, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,681 gam chất ma túy ketamine và 0,296 gam chất ma túy methamphetamine, mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình đối với hành vi phạm tội

của bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tệ nạn ma túy là hiểm họa của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ. Việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Hành vi tàng trữ trái phép hai chất ma túy là ketamine và methamphetamine là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là sức khỏe, tính mạng của con người trước những tác hại của ma túy và quyền quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Xét nhân thân của bị cáo không tốt, trước lần phạm tội này bị cáo đã hai lần bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính liên quan đến hành vi sử dụng ma túy, cụ thể đã bị đưa vào cơ sở chữa bệnh, giáo dục, lao động và cơ sở cai nghiện bắt buộc. Mặc dù đã được giáo dục, cai nghiện nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Từ nhận định trên, xem xét việc bị cáo đã tàng trữ trái phép hai chất ma túy là 0,681 gam ketamine và 0,296 gam methamphetamine, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo. Xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng. Xét thấy, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích mua bán, thu lợi;

bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không có khả năng thi hành hình phạt tiền. Do vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ sau khi được giám định là chất ma túy ketamine và methamphetamine đây là chất cấm tàng trữ, lưu hành; một vỏ bao thuốc lá Vinataba là vật không có giá trị. Căn cứ vào các điểm a và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với những vật chứng này thì cần tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lường Văn Đ phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào các điểm a và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tịch thu và tiêu hủy số lượng ma túy ketamine và methamphetamine còn lại sau giám định (được để trong một túi niêm phong mã số PS3 24269853, mặt trước có ghi "Số 344/KL-KTHS. Hoàn trả mẫu vật giám định của Phòng K - Công an tỉnh N).

Tịch thu và tiêu hủy một vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng được niêm phong trong một phong bì thư.

(Xử lý vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 56/2026 ngày 30 tháng 3 năm 2026, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lường Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Bị cáo Lường Văn Đ được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Ninh Bình;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Phòng PC 01, PV 10, PV 06 Công an tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Ủy ban nhân dân phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La.
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Bùi Đức Hạnh	**Nguyễn Trọng Tảo**
	Trần Đức Cường